

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST

Ngày: 28/4/2022

“V/v Kiện đòi bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và bà Trần Thị Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 10/4/2019 về việc “Kiện đòi bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-TA ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Mai Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn 06 (nay là Bon Bu P), xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nụ: Ông Phạm Quốc H – Luật sư Công ty TNHH Luật Hải A và Cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường 23/3, tổ dân phố 01, phường Nghĩa T, Thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

*** Bị đơn:** Hộ kinh doanh cá thể: Ông Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn 01, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Hoài Q, trú tại: Số 79 đường Ama J, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk L – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đinh Xuân H1, địa chỉ: Thôn 06 (nay là Bon Bu P), xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Ông Trịnh Văn H2, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

3. Công ty TNHH Sản xuất Vina G.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thạnh P, Ấp 1, xã Thạnh P, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn Q, sinh năm 1965 - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S: Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 5, đường số 8, xã Phan Văn C, huyện Củ C, thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19/12/2018 và ngày 11/3/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Mai Thị N trình bày:**

Từ năm 2009 đến năm 2015 gia đình bà N có mua 04 loại phân NPK-18-4-6; NPK 16-16-8-13S; phân bón Con Ó; Phân vi sinh hiệu Song Long từ đại lý phân bón Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T, địa chỉ: Thôn 01, xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông để bón cho 01 ha cà phê của gia đình. Cụ thể:

Năm 2011 tôi mua phân bón, nhưng không nhớ loại phân bón gì, số lượng bao nhiêu.

Năm 2012: Ngày 07/6/2012, tôi mua 10 gói thuốc cỏ, không ghi nhãn mác có giá 800.000 đồng; 02 bao NPK, không nhớ loại gì, có giá 1.280.000 đồng; Ngày 14/4/2012 tôi mua 3 thùng Ka li Bo có giá 6.000.000 đồng; 8 tạ NPK hý hiệu 16.16.8.13S có giá 11.600.000 đồng; 8 tạ NPK ký hiệu 18.4.6 có giá 13.200.000 đồng; Ngày 02/8/2012, tôi mua thuốc bảo vệ thực vật dạng thuốc xịt có giá 3.560.000 đồng, trong giấy tờ chỉ ghi thuốc chứ không ghi loại thuốc gì; Ngày 13/8/2012, tôi mua 02 chai thuốc xịt rầy có giá 280.000 đồng; Ngày 20/8/2012, tôi mua 5 tạ NPK 18.4.6 có giá 8.250.000 đồng (số phân này do ông Đinh Quốc T, em trai của ông H2 lấy phân về cho gia đình tôi, vì thời điểm này ông T đang sống chung với chúng tôi.

Năm 2013 chúng tôi mua gồm: Ngày 06/01/2013, tôi mua 7 tạ phân NPK Con Ó 15.5.5 có giá 6.800.000 đồng; 01 tạ phân NPK 18.4.6 có giá 1.650.000 đồng. Tháng 04/2013 (không có ngày), thuốc bảo vệ thực vật 1.200.000 đồng.

Năm 2014: Ngày 25/01/2014, tôi mua 2,5 tấn phân bón vi sinh Song Long 16.250.000 đồng. Ngày 16/02/2014, 11 thùng vi sinh Song Long, có giá 11.000.000 đồng; 01 tấn phân bón vi sinh Song Long có giá 6.500.000 đồng.

Năm 2015: Ngày 21/01/2015, 01 phân bón vi sinh Song Long có giá 6.800.000 đồng.

Tất cả những lần mua hàng hóa của ông T đều không có hóa đơn, chứng từ, mà do ông T ghi vào quyển sổ cá nhân để theo dõi.

Đến tháng 5 năm 2016 ông Trịnh Văn H1 (hàng xóm của bà N) có mua của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T 05 tấn phân bón Hữu cơ Vinagerman của Công ty

TNHH Sản xuất Vina G. Trong đó có 3,5 tấn có viết hóa đơn nhưng không có chữ ký của ông T. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên ông H1 có bán lại cho bà N 02 tấn phân bón trên với giá 14.400.000 đồng. Sau đó, gia đình bà N bán cho 700 trụ Tiêu số phân mua lại của ông H1 một thời gian sau 700 trụ Tiêu nhà bà N bị vàng lá, chết hàng loạt.

Bà N cho rằng một số hộ dân trong thôn nơi bà sinh sống cũng mua phân bón do ông T bán bị thiệt hại về cây trồng nên mang phân bón đi giám định. Theo bà N, do ông T bán phân bón kém chất lượng nên ngày 03/10/2013 Chi cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông đã lập biên bản vi phạm hành chính và tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón đối với ông Nguyễn Văn T, (Hộ kinh doanh cá thể), địa chỉ: Thôn 01, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông số tiền 40.000.000 đồng về hành vi kinh doanh phân bón không đạt mức công bố tiêu chuẩn đối với 12 bao phân NPK 16-16-8+13S+TE (50kg/bao).

Ngày 11/12/2018 tại rẫy nhà ông Đinh Xuân H2 và bà Mai Thị N Văn phòng thừa phát lại Đắk Nông đã lập vi bằng về hiện trạng cây trồng bị thiệt hại tại Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S. Xét thấy, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T là người đại diện hộ kinh doanh (tại thời điểm mua phân) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm hàng hóa kém chất lượng gây thiệt hại đến tài sản số tiền 253.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2020 và tại phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 09/11/2021 bà Mai Thị N thay đổi lời khai yêu cầu ông T và Công ty TNHH Sản xuất Vina G và Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S phải liên đới bồi thường cho bà N số tiền: 443.000.000 đồng cụ thể: Năm 2012 thiệt hại của 1ha cà phê (800 cây cà phê) chưa được thu hoạch, trị giá 148.000.000 đồng; Bồi thường đối với sản lượng thu hoạch năm 2016, tương đương với 2,1 tấn tiêu, trị giá 105.000.000 đồng; Yêu cầu bồi thường số chi phí (phân bón, công sức) để khắc phục cà phê vàng lá, nấm bệnh, gãy cành với số tiền 50.000.000 đồng; Yêu cầu bồi thường 700 trụ tiêu đã chết hoàn toàn vào năm 2016 với số tiền 140.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình, cụ thể buộc ông Nguyễn Văn T, Công ty TNHH Sản xuất Vina G và Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S phải liên đới bồi thường thiệt hại do cây cà phê bị chết vào năm 2012 là 03 tấn x 30.000.000 đồng/tấn = 90 triệu đồng và thiệt hại do cây Tiêu bị chết năm 2016 số tiền 163 triệu đồng. Tổng cộng là 253.000.000 đồng.

*** Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Hoài Q trình bày:**

Hộ kinh doanh cá thể do ông Nguyễn Văn T là chủ có hoạt động kinh doanh phân bón trong khoảng thời gian từ năm 2004 đến năm 2015. Trong quá trình kinh doanh đã làm đại lý cho nhiều nhà sản xuất và các đại lý cấp 1 để bán nhiều loại phân bón khác nhau. Ông T thừa nhận năm 2013 Chi cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông có lấy mẫu phân NPK 16.16.8.13S do Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S sản xuất ngày 25/4/2013. Trong quá trình mua bán phân bón với nhau Đại lý Thư Thủy và Công ty Hóa Sinh mua bán với nhau qua hình thức tự do. Nhân viên của Công ty Hóa Sinh đi chào hàng, Đại lý Thư Thủy muốn có hàng bán thì giao dịch với nhân viên giao hàng của Công ty Hóa Sinh. Hai bên không thông qua hợp đồng gì, khi nhận hàng thì trả tiền trực tiếp, không có hóa đơn chứng từ gì cả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý với lý do không có căn cứ chứng minh bà N mua loại phân NPK 16.16.8 là do đại lý của ông T bán. Trong trường hợp bà N cung cấp được chứng cứ chứng minh chất lượng phân bón kém thì Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S nhà sản xuất phải có trách nhiệm bồi thường. Vì bản thân ông T chỉ là người bán hàng nên không thể kiểm định được chất lượng hàng hóa, đồng thời ông T đã thanh toán đầy đủ tiền mua phân cho công ty Hóa sinh. Bị đơn cho rằng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường là cảm tính, không có căn cứ nên bị đơn không chấp nhận.

Ngày 17/01/2022 bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu giải quyết vụ án đối với yêu cầu của bà N. Bị đơn cho rằng tính đến thời điểm bà N khởi kiện vụ án vào tháng 4/2019 đã quá 03 năm theo quy định của Bộ luật dân sự. Như vậy đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, bị đơn đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các quy định về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S ông Đặng Thanh T trình bày:***

Vào khoảng năm 2011 và 2012 Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S có bán phân bón cho Đại lý Hùng C, địa chỉ Tổ dân phố 03, phường Nghĩa Đ, Thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Đại lý Hùng C phân phối lại cho Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T. Ông T cho rằng việc Công ty Hóa Sinh sản xuất phân bón kém chất lượng là lỗi của Công ty và đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt. Sau khi có quyết định xử phạt hành chính thì Công ty đã thu hồi lại toàn bộ số phân bón còn lại 11.600kg. Đối với yêu cầu bồi thường của bà N thì cần phải có cơ quan chuyên môn giám định số lượng cây trồng của bà N chết vì nguyên nhân gì, có phải do phân bón của Công ty Hóa Sinh hay không. Lúc đó, mới có căn cứ để xác định việc bồi thường. Hơn nữa, không có cơ quan nào mời chúng tôi để giải quyết đơn khiếu nại của bà N về việc phân bón kém chất lượng cũng như giám định về nguyên nhân thiệt hại của cây trồng. Do đó, Công ty Hóa Sinh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Công ty TNHH Sản xuất Vina G bà Nguyễn Thị P trình bày:***

Từ năm 2016 đến ngày 31/12/2017 Công ty TNHH Sản xuất Vina G bán phân bón NPK 21.3.5 và Lân, với cho Đại lý Thư T. Công ty không bán sản phẩm Hữu cơ Vina G TCCS No 36-2014, TT8QĐ/2014/BNNTPTNT. Công ty TNHH Sản xuất Vina G hoàn toàn không biết về việc bà N bón phân của công ty dẫn đến cây Tiêu và cây cà phê chết hàng loạt. Công ty sẽ phối hợp xử lý nếu bà N đã sử dụng phân bón của Công ty TNHH Sản xuất Vina G dẫn đến việc cây Tiêu, cà phê chết. Trường hợp Công ty không bán sản phẩm phân bón Hữu cơ cho Đại lý Thư Thủy thì Công ty không chịu trách nhiệm.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đinh Xuân H1 (chồng bà Mai Thị N) đồng ý với trình bày của bà N, không bổ sung gì thêm.***

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trịnh Văn H2 trình bày:***

Ông H2 mua phân bón của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T làm chủ từ năm 2014. Thời gian này ông H2 mua phân bón Vi Sinh Song Long, khi bón phân này thì

cây Tiêu của ông H2 không bị thiệt hại gì. Đến khoảng tháng 4/2016 ông H2 mua 3.500 kg phân bón Vi sinh Cút gà về bón và bán lại cho bà N 2.000 kg với giá 14.400.000 đồng và bà Đỗ Thị S 1.500 kg, còn lại 1.500 kg ông H2 vẫn để ở nhà, chưa sử dụng. Sau khi bà N bón phân cho cây Tiêu thì bị chết. Ông H2 có đưa mẫu phân bón Vi Sinh Cút gà do ông T bán đi giám định thì kết quả phân tích mẫu khác với trên bao bì sản phẩm ông T bán cho ông H2. Ông H2 có đến và yêu cầu ông T vào xem vườn Tiêu chết và kiểm tra lại phân bón kém chất lượng nhưng ông T không vào xem. Ông H2 cho rằng bà N mua lại phân bón từ ông, ông mua của ông Nguyễn Văn T nên bà N bị thiệt hại, nên đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông T phải bồi thường thiệt hại để bảo vệ quyền lợi cho bà N theo quy định của Pháp luật.

**** Người làm chứng: Bà Đỗ Thị S trình bày:***

Bà là hàng xóm của gia đình bà Mai Thị N và ông Đinh Xuân H. Trước đây, bà có nhiều lần mua phân bón của ông Nguyễn Văn T nhưng đều không có chứng từ, hóa đơn mà ông T chỉ ghi trong sổ theo dõi do ông T giữ. Năm 2016 bà có mua 1,5 tấn phân bón từ ông Trịnh Văn H2 về bón. Gia đình bà cũng bị chết cây trồng như nhà bà N. Bà S có biết cây trồng nhà bà N bị chết, tuy nhiên bà không biết cụ thể bị thiệt hại bao nhiêu về tài sản. Tại phiên tòa bà S đề nghị Tòa án giải quyết vụ án khách quan để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho gia đình bà N.

**** Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:***

Bà T trình bày tương tự như bà S. Bà là hàng xóm của gia đình bà Mai Thị N và ông Đinh Xuân H. Trước đây, bà cũng nhiều lần mua phân bón của ông Nguyễn Văn T nhưng đều không có chứng từ, hóa đơn mà ông T chỉ ghi trong sổ theo dõi do ông T giữ. Bà có biết cây trồng nhà bà N bị chết, tuy nhiên bà không biết cụ thể bị thiệt hại bao nhiêu về tài sản. Tại phiên tòa bà T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án khách quan để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho gia đình bà N.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn Luật sư Phạm Quốc H trình bày quan điểm:***

Việc gia đình bà Mai Thị N mua phân bón của ông Nguyễn Văn T trong nhiều năm và về bón bị chết cây Tiêu và cà phê, thiệt hại xảy ra năm 2012 và 2016 là có trong thực tế, có sự chứng kiến của nhiều người dân; Có hành vi trái pháp luật của ông Nguyễn Văn T đó là bán phân bón không đủ tiêu chuẩn quy định và ông T là người có lỗi. Hơn nữa, gia đình bà N có mời cơ quan có thẩm quyền lập Vi bằng ngày 11/12/2018; có xác nhận của chính quyền địa phương về thiệt hại xảy ra. Ngoài ra, năm 2016 bà N có gửi đơn tố cáo đến Công an huyện Đắk Song để đề nghị xem xét bảo vệ đến nay chưa có kết quả trả lời. Ông H cho rằng thời hiệu khởi kiện của vụ án vẫn còn theo quy định của Pháp luật. Do đó, ông đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T; Công ty TNHH Sản xuất Vina G; Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Mai Thị N số tiền 253.000.000 đồng.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ

tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và tranh luận tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự, người làm chứng:

Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hùng, ông Hoạt, người làm chứng đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 584, Điều 585 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 61, Điều 62, Điều 64 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa; Điều 19 Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 190.000.000 đồng bà N rút tại phiên tòa.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với cây cà phê bị thiệt hại năm 2012 số tiền 90.000.000 đồng bà N yêu cầu vì hết thời hiệu khởi kiện.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị N đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T và 02 công ty liên đới bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản với số tiền 163.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí về yêu cầu không được chấp nhận.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Mai Thị N khởi kiện ông Nguyễn Văn T bồi thường bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản với số tiền 253.000.000 đồng. Vì vậy, tại phiên tòa Hội đồng xét xử cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “*Kiện đòi bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Hiện nay bị đơn đang cư trú tại thôn 1, xã Trường X, huyện Đắc S, tỉnh Đắc Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N khai từ năm 2011 đến năm 2015 bà N có mua nhiều lần phân bón tại Hộ kinh doanh cá thể do ông Nguyễn Văn T là chủ doanh

nghiệp. Đối với các năm 2011, 2013, 2014, 2015 bà N không có yêu cầu. Riêng năm 2012 bà N cho rằng bị thiệt hại cau cà phê nên khởi kiện.

Ngày 17/01/2022 bị đơn cho rằng nguyên đơn khởi kiện vụ án đã hết thời hiệu khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các quy định về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối chiếu với quy định thì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc mua phân bón năm 2012, nhưng đến ngày 19/12/2018 bà N mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án theo quy định tại Điều 56 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đối với nội dung khởi kiện ông Trịnh Văn H2 mua của Hộ kinh doanh cá thể do ông Nguyễn Văn T 3.500 kg phân bón Vi sinh Cút gà về bón. Đến tháng 4 năm 2016 ông H2 bán lại cho bà N 2.000 kg với giá 14.400.000 đồng. Sau khi về sử dụng từ tháng 6/2016 đến cuối năm 2016 (cuối tháng 12/2016) cây trồng bị héo và chết hoàn toàn. Ngày 19/12/2018 bà Mai Thị N khởi kiện đến Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 56 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Công ty TNHH Sản xuất Vina G và Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S là hai nhà sản xuất và phân phối phân bón cho Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng để thực hiện việc đối chất làm rõ vụ án; thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải Tòa án. Tuy nhiên, các đương sự có văn bản từ chối tham gia và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[4]. Xét về nội dung tranh chấp:

[4.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N năm 2012 bà N có mua phân bón NPK 16.16.8 tại Hộ kinh doanh cá thể do ông Nguyễn Văn T là chủ doanh nghiệp. Sau khi về bón, khoảng 800 cây cà phê của gia đình bà bị chết hoàn toàn, thiệt hại tài sản số tiền 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 19/1/20218 bà N mới khởi kiện đến Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/01/2022 bị đơn yêu cầu Tòa án áp dụng các quy định về thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo Điều 56 Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định:

“1. Thời hiệu khởi kiện về chất lượng sản phẩm, hàng hóa giữa người mua và người bán được thực hiện theo Bộ luật dân sự.

.....
3. Thời hiệu khiếu nại, khởi kiện đòi bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường là 02 năm, kể từ thời điểm các bên được thông báo về thiệt hại với điều kiện thiệt hại xảy ra trong thời hạn sử dụng của sản phẩm, hàng hóa có ghi hạn sử dụng và 05 năm kể từ ngày giao hàng đối với sản phẩm, hàng hóa không ghi hạn sử dụng”.

Điều 429 Bộ Luật dân sự quy định:

“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.

Đối chiếu với quy định trên thì đối với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc mua phân bón từ năm 2012 đến năm 2018 mới khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, xét ý kiến của bị đơn về việc đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với số tiền thiệt hại là 90.000.000 đồng mà bà N khởi kiện yêu cầu bồi thường từ việc mua phân bón năm 2012.

[4.2]. Tại phiên tòa bà N rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 190.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện, đúng Pháp luật cần chấp nhận nên áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử 01 phần yêu cầu khởi kiện bà N.

[4.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung: Năm 2015 ông Trịnh Văn H có mua của Hộ kinh doanh cá thể của ông Nguyễn Văn T 3.500 kg phân bón Vi sinh Cút gà về bón. Do không có nhu cầu sử dụng, nên đến ngày 25 tháng 4 năm 2016 ông H2 bán lại cho bà N 2.000 kg với giá 14.400.000 đồng gây thiệt hại cho cây Tiêu, bị vàng lá và chết.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà N có mua lại của ông H2 2.000 kg phân bón Vi sinh Cút gà về sử dụng. Ngoài ra, bà N còn cung cấp cho Tòa án Vi bằng lập ngày 11/12/2018 về hiện trạng cây trồng bị thiệt hại của 04 hộ dân tại thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S (trong đó có hộ ông Đinh Xuân H1 (chồng bà Mai Thị N). Tuy nhiên, bà Mai Thị N lại không chứng minh được bà mua phân bón của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T. Bà chỉ cung cấp cho Tòa án các giấy mua bán phân bón, phiếu xác nhận nợ, hóa đơn bán lẻ bản pho to, không có bản gốc, không có xác nhận của Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T (*Bút lục 61 đến 65; bút lục 107 và 108*). Tại giấy xin xác nhận của 20 hộ dân thuộc thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S (trong đó có bà Mai Thị N), lập ngày 26/6/2018 và tại biên bản lập ngày 20/10/2016 có xác nhận của UBND xã Trường X thể hiện nội dung vườn tiêu và cà phê của 08 hộ gia đình người dân thuộc thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S (trong đó có hộ ông Đinh Xuân H1(chồng bà Mai Thị N) và hộ ông Trịnh Xuân H2) có bị thiệt hại, cây trồng bị ảnh hưởng năng suất nhưng không biết rõ nguyên nhân (*Bút lục 71-72 và 106*), (*Bút lục từ 48 đến 60*).

[4.4]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà N cho rằng Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T bán phân bón cho ông H2, ông H2 bán lại cho bà sử dụng gây chết, thiệt hại cây Tiêu, cà phê của gia đình bà. Tuy nhiên, bà N không khiếu nại chất lượng hàng hóa đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét theo quy định và cũng không có cơ quan có thẩm quyền nào kết luận nguyên nhân gây chết cây Tiêu, cà phê và thiệt hại tài sản của bà N là do Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T bán phân bón kém chất lượng.

Tại Điều 318 Luật thương mại quy định về thời hạn khiếu nại về chất lượng hàng hóa là 06 tháng kể từ ngày giao hàng. Tuy nhiên, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn trình bày không khiếu nại theo quy định, mà chỉ căn cứ các thủ tục liên quan đến khiếu nại của các hộ dân thôn 1, xã Trường X, huyện Đắk S và kết quả giám

định của ông Nguyễn Trường C, Đặng Thanh T, Đặng Thanh N để khởi kiện, ngoài ra không có chứng cứ gì khác chứng minh yêu cầu bồi thường thiệt hại do phân bón mua của ông T là kém chất lượng gây thiệt hại, không có căn cứ chứng minh bón phân ảnh hưởng đến chất lượng cây trồng như vàng lá, nấm, bị rụng trái, không có căn cứ để cơ quan có thẩm quyền giám định chất lượng hàng hóa, lập biên bản thẩm định, định giá thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại Điều 62 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007 quy định:

2. Người bán hàng không phải bồi thường cho người mua, người tiêu dùng trong các trường hợp sau đây:

.....
b) Đã hết thời hiệu khiếu nại, khởi kiện;

[4.5]. Đối với nội dung bà N cho rằng Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Văn T bán phân bón kém chất lượng đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính. Theo các tài liệu thu thập được, tại biên bản vi phạm hành chính số 12/BB-VPHC ngày 03/10/2013 của Chi cục Quản lý thị trường nay là Cục quản lý thị trường tỉnh Đắk Nông đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn T và tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 11/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón đối với 12 bao phân (50kg/bao NPK 16.16.8.13S+TE) do Công ty Cổ phần vật tư tổng hợp phân bón Hóa S sản xuất ngày 30/5/2013 không đạt mức công bố tiêu chuẩn áp dụng, theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 9 Nghị định 15/2010/NĐ-CP của Chính phủ và đã thu hồi toàn bộ số phân bón kém chất lượng. Các hộ bị thiệt hại gồm Nguyễn Trường C, Đặng Thanh T, Đặng Thanh N, địa chỉ: thôn 02, xã Trường X, huyện Đắk S chứ hộ gia đình bà Mai Thị N không bị thiệt hại từ lô hàng kém chất lượng này.

Tại kết quả xem xét thẩm định ngày 11/3/2022 của TAND huyện Đắk Song xác định hiện trạng trên diện tích đất rẫy khoảng 4.000m², tọa lạc tại thôn 06, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song (theo trình bày của ông H1 (chồng bà N) thì còn sót lại 50 cây Tiêu trồng năm 2014. Năm 2018 trồng 400 cây cà phê, 60 cây Sầu riêng Thái trồng năm 2021; 200 cây cà phê trồng năm 2016; 600 cây cà phê đang kinh doanh được phục hồi sau khi sử dụng bón phân của ông Thư).

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...;

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó...;

.....
4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Từ những nhận định nêu trên các mục [4.1], [4.2], [4.3], [4.4], [4.5] xét yêu cầu khởi kiện của bà N và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà N

buộc ông Nguyễn Văn T; Công ty TNHH Sản xuất Vina G và Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S phải liên đới bồi thường cho bà N số tiền 163.000.000 đồng là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà N không được chấp nhận nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật đối với số tiền 163.000.000 đồng x 5% = 8.150.000 đồng. Đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 2.300.000 đồng, bà N phải chịu được khấu trừ vào khoản tiền đã nộp tại Tòa án.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) bà N khởi kiện do bị thiệt hại cây cà phê năm 2012 Hội đồng xét xử đình chỉ do hết thời hiệu khởi kiện, bà N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Tuy nhiên, trước đó tại giai đoạn thụ lý vụ án bà N được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải chịu án phí đối với số tiền này.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 157, điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 62 Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007;

Áp dụng Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 26 Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010;

Áp dụng Điều 318 của Luật thương mại;

Áp dụng Điều 429, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử:

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị N đối với số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) thiệt hại cây cà phê năm 2012 do hết thời hiệu khởi kiện.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) do bà Mai Thị N rút yêu cầu.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị N buộc ông Nguyễn Văn T, Công ty TNHH Sản xuất Vina G và Công ty cổ phần vật tư tổng hợp và Phân bón Hóa S phải liên đới bồi thường bồi thường do sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại về tài sản với số tiền 163.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng).

2. Về án phí:

Buộc bà Mai Thị N phải chịu 8.150.000 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Mai Thị N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào khoản tiền đã nộp tại Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ này Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Luật sư;
- Người liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm